

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC
QUÂN KHU 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 18/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 1

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Đại úy Phan Văn Vui.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Ngô Quốc Trung;

Thượng úy Nguyễn Tiến Dương.

- Thư ký phiên tòa: Thượng úy Nguyễn Hữu Đức, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 1.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 13 tham gia phiên tòa: Đại úy Trương Đình Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 01 năm 2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Văn H, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1999, tại huyện BL, CB; nơi cư trú: Xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh CB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H, sinh năm 1979 và bà Dương Thị Đ1, sinh năm 1979; chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án, ngày 07/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh CB xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 13/9/2022 bị Ủy ban nhân dân xã YT, huyện BL, tỉnh CB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, xử phạt 2.500.000 đồng (chưa nộp phạt); nhân thân: Ngày 02/4/2024 bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh CB xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 22/2024/HS-ST ngày 20/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh CB xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 02/4/2024 bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 03 năm 10 tháng tù. Đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Quảng Ninh, Cục C10, Bộ Công an từ ngày 23/01/2024 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Tổng Công ty cổ phần Công trình V; địa chỉ: Số 6, Phạm Văn Đ, phường Yên H, quận Cầu G, HN ; người đại diện theo pháp luật ông Phạm Đình T; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Hải D; sinh ngày 08/3/1984; chức vụ: Phó Giám đốc kỹ thuật Chi nhánh công trình V, CB được Tổng Giám đốc uỷ quyền; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn B; sinh ngày 01/01/1990; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Pác M, huyện BL, tỉnh CB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bùi Đình Q; sinh ngày 10/10/1975; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Xóm Bản Bó, xã Thái Học, huyện BL, tỉnh CB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Lục Văn V; sinh ngày 12/7/1983; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Xóm Bản Bó, xã Thái H, huyện BL, tỉnh CB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Nông Văn C; sinh ngày 06/01/1999; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh CB. Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Nông Tuấn A; vắng mặt.

2. Nông Văn Đ2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 01/2024 Dương Văn H gặp Nông Văn C nói với C “ở dưới trạm ở Bản Bó có bình ắc quy, có xe máy với tao đi lấy về bán” C đồng ý. C mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát (BKS) 23L9-2422 của Nông Văn Đ2 chở H đi đến trạm viễn thông tại xóm BĐ. Khi đi qua nhà ông Lục Văn V, H vào nhà V mượn một chiếc kìm, khi mượn kìm H nói với V là dùng kìm đi sửa xe mô tô và nhặt bao tải cũ ở ven đường. Khi đến khu vực trạm phát sóng CBG 0326 đặt tại xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh CB quan sát xung quanh không có người nên H và C mang theo bao tải và kìm đi lên trạm phát sóng. H sử dụng chiếc kìm mang theo để phá chốt cửa gian bếp cũ của trạm phát sóng, rồi cùng nhau đi vào phòng thấy hai bình ắc quy màu đỏ đen nhãn hiệu LEAD Narada 12V 155Ah, lấy trộm một bình ắc quy cho vào bao tải mang đến bán cho ông Nguyễn Văn B được số tiền 430.000 đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ ngày hôm sau H và C tiếp tục sử dụng xe mô tô BKS 23L9-2422 đi đến trạm phát sóng CBG 0326 để lấy trộm bình ắc quy còn lại với cách thức tương tự, sau khi lấy trộm xong C và H mang bình ắc quy bán cho ông Bùi Đình Q được số tiền 600.000 đồng. Số tiền này cả hai tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị 02 bình ắc quy bị chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 1.798.600 đồng.

Quá trình điều tra thu giữ: 02 bình ắc quy nhãn hiệu LEAD Narada 12V 155Ah, vỏ bình ắc quy màu đỏ đen đã qua sử dụng. Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với chiếc xe mô tô BKS 23L9-2422 Cơ quan điều tra không thu giữ do chủ sở hữu không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tại Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường lập hồi 08 giờ 10 phút ngày 15/8/2024, xác định: Hiện trường vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra đầu tháng 01/2024 là Trạm phát sóng CBG 0326 tại xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh CB. Tại vị trí được ký hiệu (03) trên sơ đồ hiện trường là vị trí bình ắc quy đặt trên tấm gỗ gần máy nổ. Đặc điểm chủng loại hai bình ắc quy bị mất trộm có đặc điểm như tóm tắt nội dung vụ án và báo cáo thiệt hại của bị hại, lời khai của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn H thừa nhận hành vi của mình theo Cáo trạng đã truy tố, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã rủ Nông Văn C hai lần trộm cắp bình ắc quy tại trạm phát sóng CBG 0326 của bị hại tại xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh CB. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại Tổng công ty cổ phần Công trình V, người làm chứng Nông Tuấn A trình bày về tài sản bị mất trộm theo nội dung vụ án trên. Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Văn C thừa nhận đã cùng bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy tại trạm phát sóng CBG 0326 và mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q khai: Trong tháng 01/2024 bị cáo và Nông Văn C mang bình ắc quy đến bán, nói là tài sản của bị cáo không dùng nên mang bán. Không yêu cầu bị cáo, Nông Văn C hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua hai bình ắc quy.

Trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lục Văn V khai: Trong tháng 01/2024 đang ở nhà thì bị cáo vào mượn một chiếc kim và nói là để sửa xe mô tô. Tôi không yêu cầu

bị cáo bồi thường lại chiếc kim.

Trong quá trình điều tra người làm chứng Nông Văn Đ2 khai: Khi tôi đang ở phòng trọ thì Nông Văn C đến mượn xe mô tô tôi nói là đi lấy quần áo, nên tôi đồng ý cho C mượn xe, tôi không biết C mượn xe để đi trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 381/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BL, tỉnh CB kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu LEAD Narada 12V 155Ah, vỏ bình ắc quy màu đỏ đen giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.798.600 đồng.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV13 ngày 30/12/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 13 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, BLHS, xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 10 tháng đến 15 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1, Điều 56 BLHS tổng hợp với phần hình phạt 03 năm 10 tháng tù của Bản án số 22/2024/HS-ST ngày 20/6/2024 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q không yêu cầu bị cáo và Nông Văn C phải bồi thường, bồi hoàn số tiền 1.030.000 đồng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lục Văn V không yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc kim đã mượn.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng đã trả lại 02 bình ắc quy nhãn hiệu LEAD Narada 12V 155Ah cho bị hại Tổng Công ty cổ phần Công trình V.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về giải quyết toàn diện vụ án. Bị hại nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên. Nói lời sau cùng, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh CB, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận:

Trong tháng 01/2024 tại trạm phát sóng CBG 0326 (địa chỉ xóm BD, xã YT, huyện BL, tỉnh CB), Dương Văn H đã lén lút hai lần chiếm đoạt 02 bình ắc quy nhãn hiệu LEAD Narada 12V 155Ah của Tổng Công ty cổ phần Công trình V, giá trị tài sản chiếm đoạt qua định giá là 1.798.600 đồng. Bị cáo đã có 01 tiền án, 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nay lại lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 BLHS, đề nghị của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 13 là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Quân đội được pháp luật bảo vệ, gây mất an toàn cho hoạt động của trạm phát sóng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà còn cố ý thức coi thường pháp luật, cố tình phạm tội lần này. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt với Bản án số 22/2024/HS-ST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh CB đối với bị cáo, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bắt đầu chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 22/2024/HS-ST.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy

nhien, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập, là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại, bồi hoàn:

Ghi nhận bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q, Lục Văn V không yêu cầu bị cáo, Nông Văn C phải bồi thường, bồi hoàn do vậy HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 02 bình ắc quy nhãn hiệu LEAD Narada 12V 155Ah cho bị hại Tổng Công ty cổ phần Công trình V, không thu giữ xe mô tô BKS 23L9-2422 do chủ sở hữu không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc kìm, 02 chiếc bao tải không thu giữ được trong quá trình điều tra, Lục Văn V không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về hành vi khác trong vụ án:

Nông Văn C có hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo, giá trị tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, C đã bị kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với Nông Văn Đ2, Lục Văn V là những người đã cho bị cáo mượn xe mô tô và kìm, không biết bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn B và Bùi Đình Q đã mua bình ắc quy, nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí:

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và xét đơn xin miễn án phí của bị cáo là người dân tộc thiểu số ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Dương Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp với hình phạt 03 năm 10 tháng tù của Bản án số 22/2024/HS-ST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh CB, buộc bị cáo Dương Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2024.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Dương Văn H.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18 tháng 02 năm 2025) đối với bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 1./.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT/TASQSTW;
- Phòng TTL và Qlý.LLTP/TAQSTW;
- VKSQSQK1;
- TAQSQK1;
- CQĐTHSKV1-TCSN/BQP;
- VKSQSKV13;
- PTHAQK1;
- Trại tạm giam QK1;
- Trại giam Quảng Ninh-BCA;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án (04b);
- Lưu: HS, THA; V15b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đại uý Phan Văn Vui